

ÔN TẬP CÙNG CỐ KIẾN THỨC PHÂN MÔN VĂN HỌC LỚP 9

PHẦN MỘT: THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN

I. VĂN HỌC VIỆT NAM:

1. Văn học trung đại (Theo trình tự thời gian sáng tác)

- Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)
- Chuyện cũ trong phủ Cúa Trịnh (Phạm Đình Hồ)
- Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái)
- Truyện Kiều (Nguyễn Du)
- Truyện Lục Vân Tiên (Nguyễn Đình Chiểu)

2. Văn học hiện đại

***Văn bản nghệ thuật** (Theo giai đoạn văn học)

1. Từ 1945 đến 1954:

- Đồng chí (Chính Hữu)
- Làng (Kim Lân)

2. Từ 1955 đến 1975:

- Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận)
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)
- Bếp lửa (Bằng Việt)
- Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (Nguyễn Khoa Điềm)
- Nói với con (Y Phương)
- Sang thu (Hữu Thỉnh)
- Con cò (Chế Lan Viên)
- Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)
- Lặng lẽ Sapa (Nguyễn Thành Long)
- Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê)

3. Từ sau 1975:

- Viếng lăng Bác (Viễn Phương)
- Ánh trăng (Nguyễn Duy)
- Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)
- Bến quê (Nguyễn Minh Châu)

*** Văn bản nhật dụng & văn bản nghị luận:**

- Phong cách Hồ Chí Minh (Lê Anh Trà)
- Đấu tranh cho một thế giới hoà bình (Market)
- Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ của trẻ em.
- Tiếng nói của văn nghệ (Nguyễn Đình Thi)

- Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới (Vũ Khoan)

II. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI:

- Mây và sóng (Targo)
- Cổ hương (Lỗ Tấn)
- Con chó bắc (trích *Tiếng gọi nơi hoang dã* - Jack London)
- Rô-bin-xon ngoài đảo hoang (Trích *Rô- bin- xon Cru- xô* - Đe-ni-on Đì-phô)
- Những đứa trẻ (Trích *Thời thơ ấu*- Macxim Gorơki).
- Bỏ của Xi mông (Guyđơ Mô- pa- xăng).
- Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm)
- Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phông - ten (Hi-pô-lit-Ten)

PHẦN HAI: PHƯƠNG PHÁP ÔN TẬP CÙNG CỐ KIẾN THỨC

Quá trình ôn tập, củng cố kiến thức văn học cần được tiến hành theo ba bước:

- Bước 1: Ôn tập củng cố theo tác phẩm hoặc tác giả
- Bước 2: Hệ thống kiến thức từng phần, từng mảng, từng chủ đề ...
- Bước 3: Mở rộng, khắc sâu kiến thức bằng các chuyên đề nhỏ.

Trong đó, bước ôn tập kiến thức từng tác phẩm, tác giả là quan trọng nhất. Nếu ôn tập củng cố kiến thức từng tác phẩm tốt sẽ tạo nền móng vững chắc cho việc hệ thống kiến thức từng phần và ôn tập theo các chuyên đề.

BƯỚC I: ÔN TẬP, CÙNG CỐ KIẾN THỨC THEO TÁC PHẨM HOẶC TÁC GIẢ

Đây là bước ôn tập quan trọng. Như trên đã nói, nếu ôn tập, củng cố kiến thức từng tác phẩm tốt sẽ tạo nền móng vững chắc cho các bước ôn tập tiếp theo. Song, ôn tập như thế nào mới là điều quan trọng, bởi nếu không có phương pháp đúng ta sẽ dạy lại giáo án mà ta đã dạy trên lớp. Như thế, vừa không đúng quy định về dạy buổi hai lại vừa không hiệu quả.

Theo tôi, ta nên ôn tập, củng cố kiến thức mỗi tác phẩm hoặc tác giả bằng cách hướng dẫn học sinh làm các dạng bài tập cụ thể (dựa vào một số dạng bài tập của đề thi hàng năm). Như thế, vừa kiểm tra được kiến thức của các em sau khi đã được học trên lớp về tác phẩm, lại vừa rèn được kỹ năng làm các dạng bài tập lại vừa củng cố, khắc sâu kiến thức về tác phẩm đó cho các em. Một số dạng bài tập như:

- Thuyết minh về tác giả, tác phẩm
- Giải thích ý nghĩa nhan đề tác phẩm
- Tóm tắt nội dung tác phẩm (nếu là tác phẩm truyện)
- Chép thơ (cả bài hoặc từng phần)
- Nêu các tình huống truyện.

- Luyện một số đề nghị luận văn học

...

Nội dung minh họa:

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

- Nguyễn Dữ -

Bài tập 1: Viết bài thuyết minh về tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ

Bài tập 2: Giải thích tên tác phẩm "Truyện kì mạn lục" của Nguyễn Dữ? "Chuyện người con gái Nam Xương" có những chi tiết nào mang tính "truyện kì"? Nêu ngắn gọn ý nghĩa của các chi tiết đó?

Bài tập 3: Tóm tắt "Chuyện người con gái Nam Xương" bằng một đoạn văn khoảng 10 câu.

Bài tập 4: Hãy kể lại ngắn gọn chi tiết kì ảo cuối cùng trong "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ bằng một đoạn văn từ 3 đến 5 câu. Nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó.

Bài tập 5: Phát biểu suy nghĩ của em nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ.

Bài tập 6: Thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa qua "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ.

Bài tập 7: Cái nhìn nhân đạo của nhà văn qua "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ.

Bài tập 8: Hiện thực xã hội phong kiến xưa qua "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ.

Ví dụ 2:

TRUYỆN KIỀU

- Nguyễn Du -

Bài tập 1: Viết bài thuyết minh về tác giả Nguyễn Du

Bài tập 2: Viết bài thuyết minh về tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du

Bài tập 3: Tóm tắt tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du bằng một văn bản ngắn khoảng 300 từ.

Bài tập 4: Truyện Kiều của Nguyễn Du còn có tên gọi khác là "Đoạn trường tân thanh", em hiểu ý nghĩa nhan đề đó như thế nào.

Bài tập 5: Truyện Kiều của Nguyễn Du gồm bao nhiêu câu thơ lục bát? Bộ cục gồm mấy phần? Tên của mỗi phần là gì, phần nào có số lượng câu thơ lớn nhất?

Bài tập 6: Chép lại và diễn xuôi một số đoạn thơ. Ví dụ:

- Chép lại và diễn xuôi những câu thơ miêu tả chân dung Thúy Vân trong đoạn trích "Chị em Thúy Kiều" (Ngữ văn 9 - Tập 1).

- Chép lại và diễn xuôi những câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thúy Kiều trong đoạn trích "Chị em Thúy Kiều" (Ngữ văn 9 - Tập 1).

- Chép lại và diễn xuôi những câu thơ miêu tả nỗi nhớ cha mẹ của Thúy Kiều trong những ngày nàng sống ở lầu Ngưng Bích. Qua đó em có cảm nhận gì về vẻ đẹp tâm hồn nàng?

Bài tập 7:

*Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
Thềm hoa một bước, lệ hoa mấy hàng!
Ngại ngừng dấn gió e sương,
Ngừng hoa bóng thẹn, trông gương mặt dày.
Mỗi càng vén tóc bắt tay,
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.*

- Hãy giới thiệu ngắn gọn xuất xứ và nội dung đoạn thơ trên.

- Từ "**hoa**" được nhắc đến ba lần trong đoạn thơ với những ý nghĩa khác nhau như thế nào?

- Viết đoạn văn khoảng 10 câu trình bày những cảm xúc, suy nghĩ của em về hình ảnh Thúy Kiều trong đoạn thơ trên, trong đó có sử dụng có sử dụng câu hỏi tu từ.

Bài tập 8:

*Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi,
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

(Trích "Truyện Kiều" - Nguyễn

Du)

- Hình ảnh "con én đưa thoi" trong đoạn thơ có thể hiểu như thế nào?

- Viết một đoạn văn khoảng 10 câu, trong đó sử dụng lời dẫn trực tiếp có nội dung trình bày cảm nhận của em về cảnh mùa xuân trong đoạn thơ đã dẫn ở trên.

Bài tập 9:

*... Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc biển bơ vơ,
Tám son gột rửa bao giờ cho phai.
Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng, áp lạnh những ai đó giờ?*

*Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm ...*

(Trích "Truyện Kiều" - Nguyễn

Du)

- Phân tích đoạn thơ trên.
- Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về chữ hiếu của con cái đối với cha mẹ trong cuộc sống hiện nay.

Bài tập 10: Đây là một đoạn trích trong "Truyện Kiều" của Nguyễn Du mà một bạn học sinh đã chép:

*"Buồn trông cửa bể triều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới xa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh?
Buồn trông gió cuốn mặt dềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi."*

- Bản chép thơ trên có mắc một số lỗi, em hãy chép lại đoạn thơ sau khi đã sửa các lỗi này. (Gạch chân dưới những lỗi đã được sửa)
- Khi tìm hiểu đoạn thơ trên, một bạn học sinh cho rằng nội dung chính của đoạn thơ là: Đoạn thơ miêu tả cảnh thiên nhiên. Theo em, bạn khái quát như thế đã đủ chưa? cần bổ sung điều gì?

Bài tập 11: Hướng dẫn học văn bản "Chị em Thúy Kiều" (Trích "Truyện Kiều" - Nguyễn Du), trong phần tiểu dẫn, sách Ngữ văn 9 (Tập một) viết:

"Với bút pháp tinh diệu, Nguyễn Du không những dựng lên được hai bức chân dung "Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười" mà dường như còn nói được cả tính cách, thân phận ... toát ra từ diện mạo của mỗi vẻ đẹp riêng."

Bằng việc lựa chọn, phân tích một số dẫn chứng trong văn bản "Chị em Thúy Kiều", em hãy làm sáng tỏ nội dung trên.

Bài tập 12: Phân tích diễn biến tâm trạng Thúy Kiều trong những ngày nàng sống ở lầu Ngưng Bích qua văn bản "Kiều ở lầu Ngưng Bích" (Ngữ văn 9 - Tập một)

Bài tập 13: Xót thương số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa, trong Truyện Kiều, Nguyễn Du đã viết:

*Đau đớn thay phận đàn bà
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.*

Bằng những hiểu biết về Truyện Kiều của Nguyễn Du, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Bài tập 14:

Một trong những thành công về nghệ thuật trong sáng tác Truyện Kiều của Nguyễn Du là nghệ thuật khác hoạ chân dung nhân vật.

Dựa vào các trích đoạn Truyện Kiều đã học và đọc thêm trong chương trình Ngữ văn 9, em hãy làm sáng rõ nhận định trên.

Bài tập 15: Phát biểu suy nghĩ của em về hiện thực xã hội phong kiến xưa qua tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du

Ví dụ 3:

LẶNG LỄ SA PA

- Nguyễn Thành Long -

Bài tập 1: Viết bài thuyết minh về truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.

Bài tập 2: Tóm tắt truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long bằng một đoạn văn khoảng 10 câu.

Bài tập 3:

Lúc bảy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hùng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái thấy mình rực rỡ theo.

- Đoạn văn trên có trong tác phẩm nào, do ai sáng tác?
- Trong tác phẩm có những nhân vật phụ chỉ ghé qua nơi nhân vật chính sống. Họ là ai? Những nhân vật này giữ vai trò gì trong tác phẩm?

Bài tập 4: Tình huống cơ bản của truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* là gì? Tác giả tạo ra tình huống truyện đó nhằm mục đích gì?

Bài tập 5: "*...Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này, cháu không nghĩ như vậy nữa. và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất...*"

(*Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn

Thành Long)

Phân tích đoạn trích trên để làm sáng tỏ phẩm chất tốt đẹp của những con người từng một thời lao động quên mình trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Bài tập 6: Nói về truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long, PGS Nguyễn Văn Long viết:

"Tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của những con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ, hy sinh nhưng cũng thật trong sáng, đẹp đẽ."

Hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Bài tập 7: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long.

Bài tập 8: Hãy chứng tỏ rằng: Sự hội tụ trong *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long là sự hội tụ của những con người có tâm hồn cao đẹp.

Bài tập 9: Hãy phát biểu suy nghĩ của em về vẻ đẹp tình người trong *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long.

Bài tập 10: Tên truyện là "*Lặng lẽ Sa Pa*" nhưng cuộc sống ở đây không hề lặng lẽ.

Em hãy phân tích truyện ngắn để làm rõ điều đó.

Bài tập 11: Hãy phân tích và phát biểu cảm nghĩ của em về những con người bình dị đang thầm lặng lao động để xây dựng và bảo vệ tổ quốc qua nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của nhà văn Nguyễn Thành Long.

Ví dụ 4:

ĐỒNG CHÍ

- Chính Hữu -

Bài tập 1: Viết bài thuyết minh về tác giả Chính Hữu và bài thơ *Đồng chí*.

Bài tập 2: Để cảm nhận sâu sắc được bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu, theo em, ta cần lưu ý những điểm nào về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Bài tập 3:

*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi hai người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!*

("Đồng chí" - Chính Hữu)

- Trong đoạn thơ trên, có một từ bị chép sai. Đó là từ nào? Hãy chép lại chính xác câu thơ đó. Việc chép sai từ như vậy ảnh hưởng đến giá trị biểu cảm của câu thơ như thế nào?

- Câu cuối trong khổ thơ là một câu đặc biệt. Hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu phân tích nét đặc sắc của câu thơ đó.

Bài tập 4: Cảm nhận của em sau khi đọc đoạn thơ:

*"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính."*

("Đồng chí" - Chính Hữu)

Bài tập 5: Phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu.

Bài tập 6: Cảm nhận của em về hình tượng người lính trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu.

Bài tập 7: Phân tích hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu.